TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 8 - 2026

"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương.

Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đăng Ký và ông Đinh Bằng Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2026 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/7/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Trần Thị Mỹ L, sinh năm 2001; Số CCCD: 042301013xxx; ĐKHKTT và trú tại: Thôn T, xã C, tỉnh Hà Tĩnh; (*Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)*

- *Bị đơn*: Trần Duy Kh, sinh năm 1998; Số CCCD: 042098011xxx; ĐKHKTT và trú tại: Thôn N, xã C, tỉnh Hà Tĩnh *(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Mỹ L kết hôn với anh Trần Duy Kh trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc và đăng ký kết hôn vào ngày 02/4/2021 tại UBND xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là UBND xã C, tỉnh Hà Tĩnh). Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh Kh tại Thôn N, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên đã ly thân từ đó đến nay. Nay chị Trần Thị Mỹ L xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- *Về quan hệ con chung và cấp dưỡng*: Vợ chồng có con chung là cháu Kh, sinh ngày 14/7/2021 từ khi anh Kh đi xuất khẩu lao động đến nay con sống chung với chị L; Nếu ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Mỹ L không yêu cầu anh Trần Duy Kh cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và nợ chung*: Chị Trần Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Trần Duy Kh: Theo kết quả xác minh tại Công văn số 429/QLXNC- Đ1 ngày 31/5/2026 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hà Tĩnh thể hiện: "Anh Trần Duy Kh, sinh ngày 27/6/1998, đã xuất cảnh ngày 25/10/2022 qua cửa khẩu SBQT Nội Bài bằng HC số C1887928, không thấy thông tin nhập cảnh về nước trên hệ thống". Vì vậy, sau khi thụ lý để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của anh Trần Duy Kh và đảm bảo việc giải quyết vụ án đúng theo pháp luật, ngoài việc tống đạt các văn bản tố tụng qua gia đình tại địa chỉ thường trú của anh Kh ở Thôn N, xã C, tỉnh Hà Tĩnh, Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, kênh thông tin của ban đối ngoại (VOV5) cho anh Trần Duy Kh biết, cụ thể đã đăng 03 lần trong 03 ngày liên tiếp (11h00 ngày 18/6/2026, 10h00 ngày 19/6/2026 và 11h00 ngày 20/6/2026) để anh Kh về giải quyết vụ án. Tuy nhiên, anh Trần Duy Kh không có mặt theo thông báo của Tòa án và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Trần Thị Mỹ L có đơn đề nghị không hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 29/4/2026 và ngày 10/7/2026, ông Th trình bày: Ông là bố đẻ của anh Trần Duy Kh; Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án ông đã thông báo lại cho anh Kh biết và anh Kh đã biết việc chị Trần Thị Mỹ L đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Anh Kh đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Mỹ L. Vợ chồng có con chung là cháu Kh, sinh ngày 14/7/2021, anh Kh nêu ý kiến đồng ý cho chị L trực tiếp nuôi con và về cấp dưỡng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử*: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 28, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng tư cách đương sự, thời hạn

chuẩn bị xét xử đảm bảo đúng quy định... Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng*: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt là không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án*: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273, Điều 464, 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ L. Chị Trần Thị Mỹ L được ly hôn anh Trần Duy Kh.

Về quan hệ con chung và cấp dưỡng: Giao con chung Kh, sinh ngày 14/7/2021 cho chị Trần Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Anh Trần Duy Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Trần Thị Mỹ L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Ngày 07/4/2026, chị Trần Thị Mỹ L có đơn khởi kiện gửi tới Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Trần Duy Kh. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì chị L có nơi đăng ký thường trú tại Thôn T, xã C, tỉnh Hà Tĩnh, anh Kh có nơi đăng ký thường trú Thôn N, xã C, tỉnh Hà Tĩnh nên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123 và 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Mỹ L có mặt, bị đơn anh Trần Duy Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Trần Duy Kh.

[2]. *Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ L*:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Mỹ L kết hôn với anh Trần Duy Kh trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc và đăng ký kết hôn vào ngày 02/4/2021 tại UBND xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (Nay UBND xã C, tỉnh Hà Tĩnh). Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị L, anh Kh do UBND xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (Nay xã C, tỉnh Hà Tĩnh) cấp và chị L

giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị Mỹ L và anh Trần Duy Kh là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng đã có thời gian chung sống hòa thuận và có với nhau một người con chung nhưng hạnh phúc gia đình không xây dựng được lâu dài do vợ chồng có nhiều bất đồng, mâu thuẫn trong cuộc sống, mỗi người tự lo cuộc sống riêng mà không có sự quan tâm, liên lạc gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh Kh không có mặt tại Tòa án để làm việc, cũng không cung cấp được chứng cứ gì về phương án khắc phục tình trạng vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy, thời gian vợ chồng chung sống với nhau là không dài nhưng đã ly thân một thời gian mà cả hai bên đều không có giải pháp gì để đoàn tụ, anh Kh hiện đang đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, vợ chồng cũng không liên lạc gì với nhau; nguyên đơn chị L vẫn kiên quyết yêu cầu giải quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị L yêu cầu giải quyết ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[2.2]. *Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Theo lời khai của chị L và các tài liệu thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án thì chị L, anh Kh có con chung là cháu Kh, sinh ngày 14/7/2021. Nay ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Kh và không yêu cầu anh Trần Duy Kh cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc nuôi con chung chưa thành niên sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, từ khi anh Kh đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài đến nay cháu được chăm sóc, phát triển khỏe mạnh, bình thường; chị L có việc làm, thu nhập khá ổn định nên yêu cầu được nuôi con của chị là hoàn toàn chính đáng và phù hợp quy định của pháp luật. Mặt khác, anh Kh hiện nay đang ở nước ngoài, ông Thành (bố đẻ của anh Kh) không cung cấp được địa chỉ cụ thể nơi cư trú của anh Kh tại nước ngoài nên cần giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình là phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và phù hợp với điều kiện của các bên. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con nên Toà án không xem xét về cấp dưỡng.

Anh Trần Duy Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Trần Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về án phí*: Chị Trần Thị Mỹ L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Về ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát: Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238; Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 122, 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao; Điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ L: Xử cho chị Trần Thị Mỹ L được ly hôn với anh Trần Duy Kh.

2. *Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Giao cháu Kh, sinh ngày 14/7/2021 cho chị Trần Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Trần Duy Kh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Trần Duy Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Chị Trần Thị Mỹ L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Trần Thị Mỹ L phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000507 ngày 08/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Trần Thị Mỹ L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Anh Trần Duy Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSNDKV3 - Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã C, Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đặng Thị Hương